

Số: 08/2021/QĐST-DS

Đ, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn C, sinh năm 1966  
và bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Ông Đào Quốc V, sinh năm 1982  
và bà Hoàng Thị Kim C1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Đào Quốc V và bà Hoàng Thị Kim C1 công nhận ông bà có nợ ông Phan Văn C và bà Huỳnh Thị Bích L số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/7/2020 đến nay ngày 01/12/2021 làm tròn là 15 tháng với lãi suất 01%/tháng, thành tiền là 12.000.000 đồng, tổng cộng là 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ:

Ông Đào Quốc V và bà Hoàng Thị Kim C1 có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn C và bà Huỳnh Thị Bích L số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi 12.000.000 đồng, tổng cộng là 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng), trả thành các lần như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 15/12/2021, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+ Lần 2: Vào ngày 15/01/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- + Lần 3: Vào ngày 15/02/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 4: Vào ngày 15/3/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 5: Vào ngày 15/4/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 6: Vào ngày 15/5/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 7: Vào ngày 15/6/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 8: Vào ngày 15/7/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 9: Vào ngày 15/8/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 10: Vào ngày 15/9/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 11: Vào ngày 15/10/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 12: Vào ngày 15/11/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 13: Vào ngày 15/12/2022, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 14: Vào ngày 15/01/2023, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 15: Vào ngày 15/02/2023, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 16: Vào ngày 15/3/2023, trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- + Lần 17: Vào ngày 15/4/2023, trả số tiền lãi 6.000.000đ (Sáu triệu đồng);
- + Lần 18: Vào ngày 15/5/2023, trả số tiền gốc 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Trường hợp, ông V bà C1 vi phạm một trong các lần trả nợ thì ông C bà L có quyền yêu cầu ông V bà C1 trả toàn bộ số nợ còn lại.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán.*

2.3. Về án phí: Các bên hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là:  $92.000.000đ \times 5\% : 2 = 2.300.000đ$  (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Ông Đào Quốc V và bà Hoàng Thị Kim C1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.300.000 đồng.

Ông Phan Văn C và bà Huỳnh Thị Bích L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông C và bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0004022 ngày 08/11/2021 và số: 0004026 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trịnh Thị Yến Ngọc**